TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neàng Sa Men, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 3, ấp TĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh AG; vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Lệ O, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: ấp TĐ, xã TL, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn L trình bày:

Ông L với bà Lê Thị Lệ O tự quen biết, yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01 ngày 06/3/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoài Tâm, sinh ngày 26/6/2009. Khoảng

tháng 10/2012, bà O mang theo con bỏ địa phương đến nay không trở về. Trước khi khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà O, ông L đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà O, đã được Tòa án thụ lý, giải quyết theo Quyết định vê việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Do tình cảm vợ chồng không còn, ông L yêu cầu ly hôn với bà O; vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoài Tâm, sinh ngày 26/6/2009; về con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; không yêu cầu Tòa án hòa giải đối với vụ án.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: bản tự khai ngày 03/11/2022; Quyết định v/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS ngày 03/11/2022 (bản chính); trích lục khai sinh Võ Hoài Tâm (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn Võ Văn L, Lê Thị Lệ O (bản chính);

Bị đơn bà Lê Thị Lệ O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sư. Nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà O là phù hợp với quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Ông Võ Văn L và bà Lê Thị Lệ O có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, ông L, bà O không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay, bà O tự bỏ nhà đi và ông L không còn liên lạc được với bà O. Trước khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông L đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà O và việc yêu cầu này đã được Tòa án thụ lý giải quyết bằng Quyết định về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS

ngày 03/11/2022. Do đó, việc ông L yêu cầu ly hôn với bà O là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, ông L không yêu cầu giải quyết, bà O không có ý kiến đối với yêu cầu của ông L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ông Võ Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Lệ O. Bà O có nơi cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, ông L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà O.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà O chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01, ngày 06/3/2008 nên là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà O tự bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay, ông L không còn liên lạc được với bà O. Trước khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông L đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà O và việc yêu cầu này đã được Tòa án thụ lý giải quyết bằng Quyết

định v/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS ngày 03/11/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc ly hôn với bà O theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông L xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ, chồng có 01 con chung tên Võ Hoài Tâm, sinh ngày 26/6/2009 hiện do bà O đang nuôi dạy, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông L đã nộp. Bà Lê Thị Lệ O không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn L được ly hôn với bà Lê Thị Lệ O.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01, ngày 06/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Võ Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số TU/2022/0008759 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; ông L đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị Lệ O không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của ông Võ Văn L, bà Lê Thị Lệ O là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tịnh Biên (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phí Thị Phương Nhung